

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

Tên tiếng Việt: Quản lý dự án công nghệ thông tin

Tên tiếng Anh: Information technology project management

Mã học phần: ITP331

Ngành đào tạo: Kỹ thuật phần mềm

Chương trình đào tạo: CNTT, KTPM

1. Thông tin chung về học phần

- Số tín chỉ: 3 tín chỉ (3 tín chỉ lý thuyết, 0 tín chỉ thực hành/ thí nghiệm).

- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương		Cơ sở nhóm ngành		Cơ sở ngành		Chuyên ngành		Khác
Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Thay thế ĐA/KLTN <input type="checkbox"/>

- Học phần học trước: Nhập môn Công nghệ phần mềm

2. Phân bổ thời gian

Tổng số tiết: 54 tiết	Lý thuyết: 33 tiết
	Thảo luận/Thuyết trình nhóm: 18 tiết
	Bài tập lớn/Tiểu luận/Thực hành: 0/0/0.
	Số bài kiểm tra: 3 bài Số tiết kiểm tra lý thuyết: 3 tiết
	Tự học: 105 tiết Hoạt động khác: 0 tiết

3. Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn Công nghệ phần mềm - Khoa Công nghệ thông tin.

4. Thông tin chung về giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại liên hệ	Địa chỉ E-mail	Ghi chú
1	ThS. Nguyễn Hồng Tân	0943252165	nhtan@ictu.edu.vn	Phụ trách
2	ThS. Hoàng Thị Cảnh	0382324556	htcanh@ictu.edu.vn	Tham gia
3	TS. Quách Xuân Trường	0989090832	qxtruong@ictu.edu.vn	Tham gia
3	ThS. Đào Thị Thu	0912342000	dtthu@ictu.edu.vn	Tham gia

5. Các yêu cầu về cơ sở vật chất đối với học phần: Phòng học có máy chiếu.

6. Mô tả học phần

Học phần cung cấp các khái niệm cơ bản về dự án, đặc biệt là dự án công nghệ thông tin. Triển khai, thực thi và kiểm soát kế hoạch dự án. Quản lý về lập lịch, chi phí, chất lượng, nguồn lực, rủi ro của dự án và quản lý tích hợp dự án. Ngoài ra học phần còn giới thiệu một số phần mềm hỗ trợ cho việc quản trị dự án. Bên cạnh đó học phần cũng cung cấp thêm cho sinh viên các kỹ năng tra cứu tài liệu, quản lý nhóm, quản lý và điều khiển dự án hiệu quả cũng như ý thức nghề nghiệp khi tham gia vào dự án Công nghệ Thông tin.

7. Mục tiêu môn học

Mục tiêu [1]	Mô tả (Học phần này giúp sinh viên:) [2]	Chuẩn đầu ra CTĐT CDIO [3]	Trình độ năng lực [4]
G1	Tổng hợp được các kiến thức cơ bản về dự án, quản lý dự án, quản lý dự án công nghệ thông tin; Xác định được mục tiêu, phạm vi dự án và kỹ thuật của dự án. Có kiến thức về triển khai và quản lý một dự án phần mềm từ khâu nhận yêu cầu, thiết kế, lập kế hoạch, triển khai, kiểm soát quá trình thực hiện, báo cáo tiến độ, phòng tránh rủi ro, đảm bảo chất lượng...đến khi hoàn tất dự án. Hiểu biết về một vài công cụ hỗ trợ quá trình thực thi dự án.	1.4 4.2	3.5
G2	Vận dụng các kiến thức quản lý dự án lập kế hoạch dựa vào mục tiêu, phạm vi, kỹ thuật, năng lực và yêu cầu của dự án. Có kỹ năng tính toán chi phí, xác định nguồn lực, ước lượng thời gian, phân công việc, phòng chống rủi ro cũng như kiểm soát chất lượng	2.1 4.5	3 3

	trong quá trình thực thi dự án phần mềm, lập kế hoạch dự phòng, kiểm soát tiến độ, quản lý thời gian và báo cáo trình bày kết quả; Kỹ năng sử dụng được một số phương pháp, công cụ cụ thể để thực hiện các hoạt động cơ bản chủ yếu trong quản trị dự án phần mềm.		
G3	Kỹ năng phẩm chất đạo đức cá nhân và đạo đức nghề nghiệp	2.3	3
		2.4	4
	Kỹ năng giao tiếp và làm việc theo nhóm, lãnh đạo nhóm.	3.1 3.2	3

8. Chuẩn đầu ra của học phần

Mục tiêu của HP [1]	Chuẩn đầu ra HP [2]	Mô tả (Sau khi học xong sinh viên có thể:) [3]	Chuẩn đầu ra CDIO [4]	Trình độ năng lực [5]
G1	G1.1	Tổng hợp được các kiến thức cơ bản về dự án, quản lý dự án để phân biệt phân biệt được dự án, dự án CNTT, dự án phần mềm. Vai trò và tầm quan trọng của việc quản lý, hậu quả khi quản lý thất bại. Hiểu được quy trình quản lý dự án, vai trò chức năng của các yếu tố liên quan đến quản lý tích hợp dự án.	1.4	3.5
	G1.2	Vận dụng được các kiến thức cơ bản về dự án, quản lý dự án để xác định được mục tiêu tổng quát và mục tiêu cụ thể của dự án phần mềm, xác định phạm vi dự án để đảm bảo dự án khả thi và hoàn thành đúng kế hoạch.	4.2	3
	G1.3	Tổng hợp được các kiến thức cơ bản về dự án, quản lý dự án để xác định được chi phí từng hạng mục, từng yêu cầu, quản lý về nhân lực, chi phí tổng quát của dự án; yêu cầu về chất lượng từng hạng mục, từng giai đoạn và chất lượng đầu ra của dự án.	1.4	3.5

	G1.4	Phân tích về nhân lực cho từng hạng mục, lên lịch trình thực hiện các yêu cầu cần đạt để đảm bảo dự án khả thi và hoàn thành đúng kế hoạch. Kiến thức phòng ngừa rủi ro, kiểm soát thay đổi và phát sinh trong quá trình thực hiện.	1.4	3.5
G2	G2.1	Vận dụng lập kế hoạch tích hợp các vấn đề cần quản lý, kiểm soát, phòng ngừa.	2.1	3
	G2.2	Vận dụng kiến thức quản lý dự án để lên lịch trình, phân công công việc cho các thành viên trong nhóm hoặc cá nhân; quản lý thời gian để công việc hoạt động theo đúng tiến độ; quản lý chất lượng của dự án.	4.5	3
	G2.3	Vận dụng kiến thức quản lý dự án để phân tích chi phí tổng hợp, rủi ro về giá thành, kiểm soát chi phí đầu vào, đầu ra đối với dự án CNPM; các yếu tố rủi ro về kỹ thuật, nhân lực, cách khắc phục hay hạn chế.	4.5	3
	G2.4	Vận dụng công cụ, biểu mẫu hỗ trợ quá trình quản lý dự án.	4.5	3
G3	G3.1	Vận dụng kỹ năng làm việc theo nhóm; có ý thức tôn trọng tổ chức, kỷ luật với việc tham gia nhóm dự án.	3.1 3.2	3
	G3.2	Vận dụng kỹ năng giao tiếp, từ hình thành ý tưởng mạch lạc, logic đến minh chứng hỗ trợ, Có ý thức và trách nhiệm với công việc được giao	2.3	3
	G3.3	Kỹ năng ứng xử theo nguyên tắc và chuẩn mực xã hội, có trách nhiệm trong học tập và hành xử chuyên nghiệp trong giao tiếp.	2.4	4

9. Đạo đức khoa học

Tích cực trong các giờ học lý thuyết trên lớp, làm bài tập được giảng viên giao nhiệm vụ, tham gia đầy đủ các giờ thực hành trên tinh thần nâng cao tính tự giác, tự chủ và hoàn thành các bài kiểm tra thường xuyên. Mọi hành vi gian lận trong học tập, đánh giá đều bị xử lý theo quy chế.

10. Nội dung chi tiết

Tiết	Nội dung	Tài liệu, tham khảo	Chuẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
1,2,3	Chương 1: Tổng quan về quản lý dự án					
	A/ Nội dung học tập trên lớp: (3) - Nội dung GD lý thuyết 1.1. Mở đầu 1.2. Các khái niệm cơ bản 1.3. Các giai đoạn của dự án CNTT - Vòng đời của dự án CNTT 1.4. Vai trò, trách nhiệm của người quản lý dự án	[1] [2] [3] [4] [5]	G1.1 G1.2 G3.2 G3.3	3.5 3 3 4	Thuyết trình; Nêu và giải quyết vấn đề;	Đánh giá bằng nhận xét; câu hỏi trắc nghiệm
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:(6) • Tìm hiểu về xu hướng hiện nay về bằng cấp quản lý dự án.	[1] [2] [3] [4] [5]	G1.1 G1.2 G3.2 G3.3	2 3 3 4	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá động viên/Kết hợp đánh giá chuyên cần
4,5,6	Chương 2: Tính chỉnh thể của dự án					
	A/ Nội dung học tập trên lớp: (3) - Nội dung GD lý thuyết 2.1. Kỳ vọng cho việc lập kế hoạch dự án 2.2. Triển khai kế hoạch dự án	[1] [2] [3] [6]	G1.1 G1.2 G1.3 G3.2 G3.3	3.5 3 3.5 3 4	Thuyết trình; Nêu và giải quyết vấn đề;	Đánh giá bằng nhận xét; câu hỏi trắc nghiệm
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:(6) • Tìm hiểu và sử dụng thành thạo 1 công cụ, phần mềm (đã có) để hỗ trợ quản lý dự án.	[1] [2] [3] [6]	G1.4 G2.4 G3.2 G3.3	3.5 3 3 4	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá động viên/Kết hợp đánh giá chuyên cần
7,8,9	Chương 2: Tính chỉnh thể của dự án(tiếp theo)					

Tiết	Nội dung	Tài liệu, tham khảo	Chuẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
	A/ Nội dung học tập trên lớp: (3) - Nội dung GD lý thuyết 2.3.Thực thi kế hoạch 2.4.Kiểm soát các thay đổi tổng thể	[1] [2] [3] [6]	G1.1 G1.2 G1.3 G2.1 G3.2 G3.3	3.5 3 3.5 3 3 4	Thuyết trình; Nêu và giải quyết vấn đề;	Đánh giá bằng nhận xét;
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:(6) • Tìm hiểu và sử dụng thành thạo 1 công cụ, phần mềm (đã có) để hỗ trợ quản lý dự án (tiếp theo)	[1] [2] [3] [6]	G1.3 G2.4 G3.2 G3.3	3.5 3 3 4	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá động viên/Kết hợp đánh giá chuyên cần
	Thảo luận 1: Xây dựng bản đề xuất dự án, lựa chọn công cụ/ phần mềm để quản lý dự án					
10,11,12	A/ Nội dung học tập trên lớp: (3) Giảng viên: Giao đề tài thảo luận theo nhóm cho sinh viên. Sinh viên làm các đề tài được giao theo nhóm dưới sự hướng dẫn của giảng viên.	[1] [2] [3] [6]	G1.3 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2	3.5 3 3 3 4	SV thuyết trình, hỏi & trả lời; GV điều khiển phiên làm việc & Giải đáp thắc mắc	Đánh giá bằng nhận xét; kiểm tra quá trình
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:(6) Hoàn thiện các nội dung giảng viên yêu cầu theo từng nhóm đề tài	[1] [2] [3] [6]	G1.3 G2.1 G2.2 G3.1 G3.2	3.5 3 3 3 3	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá động viên/Kết hợp đánh giá chuyên cần
	Chương 3: Quản lý phạm vi dự án					
13,14,15	A/ Nội dung học tập trên lớp: (3) - Nội dung GD lý thuyết 3.1 Quản lý phạm vi là gì? 3.2 Qui trình quản lý phạm vi dự án.	[1] [2] [3] [6]	G1.2 G1.3 G2.2 G3.2 G3.3	3 3.5 3 3 4	Thuyết trình; Nêu và giải quyết vấn đề;	Đánh giá bằng nhận xét;

Tiết	Nội dung	Tài liệu, tham khảo	Chuẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
						kiểm tra, đánh giá quá trình
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:(6) • Tìm hiểu về xu hướng hiện nay về bằng cấp quản lý dự án CNTT	[1] [2] [3] [6]	G1.1 G1.3 G2.2 G3.2	3.5 3.5 3 3	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá động viên/Kết hợp đánh giá chuyên cần
	Thảo luận 2. Lập kế hoạch dự án					
16, 17, 18	A/ Nội dung học tập trên lớp: (3) Giảng viên: Giao đề tài thảo luận theo nhóm cho sinh viên. Sinh viên làm các đề tài được giao theo nhóm dưới sự hướng dẫn của giảng viên.	[1] [2] [3] [4] [5] [6]	G2.1 G2.2 G2.3 G2.4 G3.1	3 3 3 3 3	SV thuyết trình, hỏi & trả lời; GV điều khiển phiên làm việc & Giải đáp thắc mắc	Đánh giá bằng nhận xét; kiểm tra quá trình
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:(6) Hoàn thiện các nội dung giảng viên yêu cầu theo từng nhóm đề tài	[1] [2] [3] [4] [5] [6]	G2.1 G2.2 G2.3 G2.4 G3.1	3 3 3 3 3	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá động viên/Kết hợp đánh giá chuyên cần
	Chương 4: Quản lý thời gian dự án					
19,20,21	A/ Nội dung học tập trên lớp: (3) 4.1 . Tầm quan trọng của việc quản lý thời gian? 4.2 . Quy trình quản lý thời gian dự án Kiểm tra bài số 1	[1] [3] [6]	G1.3 G1.4 G2.1 G2.2 G2.4 G3.2 G3.3	3.5 3.5 3 3 3 3 4	Thuyết trình; Nêu và giải quyết vấn đề;	Đánh giá bằng nhận xét; kiểm tra, đánh giá bằng điểm
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:(6) • Tìm hiểu về một dự án CNTT	[1] [2] [3]	G2.1 G2.2 G2.4	3 3 3		Đánh giá động viên/Kết

Tiết	Nội dung	Tài liệu, tham khảo	Chuẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
	thành công và một dự án CNTT thất bại. nhìn nhận đánh giá được tính chính thể của dự án đó.	[6]	G3.2	3	Tự học có hướng dẫn	hợp đánh giá chuyên cần
22,23,24	Bài thảo luận 3. Kế hoạch quản lý thời gian, kế hoạch quản lý chi phí dự án					
	A/ Nội dung học tập trên lớp: (3) Giảng viên: Giao đề tài thảo luận theo nhóm cho sinh viên. Sinh viên làm các đề tài được giao theo nhóm dưới sự hướng dẫn của giảng viên.	[1] [2] [3] [6]	G2.1 G2.2 G2.4 G3.1 G3.2	3 3 3 3 3	SV thuyết trình, hỏi & trả lời; GV điều khiển phiên làm việc & Giải đáp thắc mắc	Đánh giá bằng nhận xét; kiểm tra, đánh giá quá trình;.
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:(6) Hoàn thiện các nội dung giảng viên yêu cầu theo từng nhóm đề tài	[1] [2] [3] [6]	G2.1 G2.2 G2.4 G3.1 G3.2	3 3 3 3 3	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá động viên/Kết hợp đánh giá chuyên cần
	Chương 5: Quản lý chi phí dự án.					
25,26,27	A/ Nội dung học tập trên lớp: (3) - Nội dung GD thực hành: 5.1 . Tầm quan trọng của việc quản lý chi phí 5.2 . Một số khái niệm cơ bản 5.3 . Quy trình quản lý chi phí dự án	[1] [3] [6]	G1.3 G1.4 G2.3 G2.4 G3.2 G3.3	3.5 3.5 3 3 3 4	Thuyết trình; Nêu và giải quyết vấn đề;	Đánh giá bằng nhận xét; kiểm tra quá trình
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:(6) Tìm hiểu một phương pháp ước lượng theo tham số để quản lý chi phí,	[1] [2] [3] [4] [5]	G1.4 G2.3 G2.4 G3.2 G3.3	3.5 3 3 3 4	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá động viên/Kết hợp đánh giá chuyên cần

Tiết	Nội dung	Tài liệu, tham khảo	Chuẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
28,29,30	Bài thảo luận 4. Kế hoạch quản lý chất lượng, kế hoạch quản lý nhân sự					
	A/ Nội dung học tập trên lớp: (3) Giảng viên: Giao đề tài thảo luận theo nhóm cho sinh viên. Sinh viên làm các đề tài được giao theo nhóm dưới sự hướng dẫn của giảng viên.	[1] [2] [3] [4] [5] [6]	G1.4 G2.3 G2.4 G3.1 G3.2	3.5 3 3 3 3	SV thuyết trình, hỏi & trả lời; GV điều khiển phiên làm việc & Giải đáp thắc mắc	Đánh giá bằng nhận xét; kiểm tra, đánh giá quá trình.
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:(6) Hoàn thiện các nội dung giảng viên yêu cầu theo từng nhóm đề tài	[1] [2] [3] [4] [5] [6]	G1.4 G2.3 G2.4 G3.1 G3.2	3.5 3 3 3 3	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá động viên/Kết hợp đánh giá chuyên cần
31,32,33	Chương 6. Quản lý chất lượng dự án					
	A/ Nội dung học tập trên lớp: (3) - Nội dung GD thực hành: 6.1 . Chất lượng là gì? 6.2. Quy trình quản lý chất lượng dự án	[1] [2] [3] [4] [5] [6]	G1.3 G1.4 G2.3 G2.4 G3.2 G3.3	3.5 3.5 3 3 3 4	Thuyết trình; Nêu và giải quyết vấn đề;	Đánh giá bằng nhận xét; kiểm tra quá trình
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:(6) • Tìm hiểu các kỹ thuật và công cụ để kiểm tra chất lượng, rủi ro dự án	[1] [2] [3] [4] [5] [6]	G1.3 G1.4 G2.3 G2.4 G3.2 G3.3	3.5 3.5 3 3 3 4	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá động viên/Kết hợp đánh giá chuyên cần
34,35,36	Chương 7. Quản lý nguồn nhân lực dự án					

Tiết	Nội dung	Tài liệu, tham khảo	Chuẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
	A/ Nội dung học tập trên lớp: (3) - Nội dung GD lý thuyết 7.1 .Tầm quan trọng của quản lý nguồn nhân lực 7.2 .Bí quyết quản lý con người qua các học thuyết 7.3 Qui trình quản lý nguồn nhân lực	[1] [2] [3] [4] [5] [6]	G1.3 G1.4 G2.2 G2.3 G3.2 G3.3	3.5 3.5 3 3 3 4	Thuyết trình; Nêu và giải quyết vấn đề;	Đánh giá bằng nhận xét; kiểm tra, đánh giá quá trình;
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:(6) Tìm đọc tác phẩm “bảy thói quen để thành đạt” của tác giả Steven Covey để xem bạn có thể áp dụng những thói quen này như thế nào trong quản lý dự án.	[1] [2] [3] [4] [5] [6]	G1.3 G2.2 G2.3 G3.2	3.5 3 3 3	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá động viên/Kết hợp đánh giá chuyên cần
	Bài thảo luận 5. Kế hoạch quản lý nhân sự, kế hoạch quản lý rủi ro					
37,38,39	A/ Nội dung học tập trên lớp: (3) Giảng viên: Giao đề tài thảo luận theo nhóm cho sinh viên. Sinh viên làm các đề tài được giao theo nhóm dưới sự hướng dẫn của giảng viên. Bài kiểm tra số 2	[1] [2] [3] [4] [5] [6]	G1.4 G2.2 G2.3 G3.1 G3.2	3.5 3 3 3 3	SV thuyết trình, hỏi & trả lời; GV điều khiển phiên làm việc & Giải đáp thắc mắc	Đánh giá bằng nhận xét; kiểm tra, đánh giá bằng điểm số.
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:(6) Hoàn thiện các nội dung giảng viên yêu cầu theo từng nhóm đề tài	[1] [2] [3] [4] [5] [6]	G1.4 G2.2 G2.3 G3.1 G3.2	3.5 3 3 3 3	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá động viên/Kết hợp đánh giá chuyên cần
40,41,42	Chương 8: Quản lý truyền thông, mua sắm, rủi ro dự án					

Tiết	Nội dung	Tài liệu, tham khảo	Chuẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
	A/ Nội dung học tập trên lớp: (3) 8.1. Mục tiêu, tầm quan trọng của truyền thông, mua sắm và rủi ro 8.2. Kế hoạch quản lý và kiểm soát truyền thông	[1] [2] [3] [4] [5] [6]	G1.3 G1.4 G2.2 G2.3 G3.2 G3.3	3.5 3.5 3 3 3 4	Thuyết trình; Nêu và giải quyết vấn đề;	Đánh giá bằng nhận xét; đánh giá quá trình.
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:(6) Tìm hiểu các cách để truyền thông tốt trong dự án.	[1] [2] [3] [4] [5] [6]	G1.3 G1.4 G2.2 G2.3 G3.2 G3.3	3.5 3.5 3 3 3 4	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá động viên/Kết hợp đánh giá chuyên cần
	Chương 8: Quản lý truyền thông, mua sắm, rủi ro dự án (tiếp theo)					
43,44,45	A/ Nội dung học tập trên lớp: (3) - Nội dung GD thực hành: 8.3. Kế hoạch, quản lý và kiểm soát rủi ro 8.4. Thực hiện và kiểm soát mua sắm	[1] [2] [3] [4] [5] [6]	G1.3 G1.4 G2.2 G2.3 G3.2 G3.3	3.5 3.5 3 3 3 4	Thuyết trình; Nêu và giải quyết vấn đề;	Đánh giá bằng nhận xét; kiểm tra quá trình.
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:(6) • Tìm hiểu các nguồn rủi ro phổ biến trong các dự án CNTT, đề xuất giải pháp khắc phục.	[1] [2] [3] [4] [5] [6]	G1.3 G1.4 G2.2 G2.3 G3.2 G3.3	3.5 3.5 3 3 3 4	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá động viên/Kết hợp đánh giá chuyên cần
	Bài thảo luận 6. Hoàn thiện dự án					
46,47,48	A/ Nội dung học tập trên lớp: (3) Giảng viên: Giao đề tài thảo luận theo nhóm cho sinh viên. Sinh viên làm các đề tài được giao theo nhóm dưới sự hướng dẫn của giảng viên.	[1] [2] [3] [4] [5] [6]	G1.4 G2.1 G2.3 G2.4 G3.1	3.5 3 3 3 3	SV thuyết trình, hỏi & trả lời; GV điều khiển phiên làm việc &	Đánh giá bằng nhận xét; đánh giá quá trình.

Tiết	Nội dung	Tài liệu, tham khảo	Chuẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
					Giải đáp thắc mắc	
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:(6) Hoàn thiện các nội dung giảng viên yêu cầu theo từng nhóm đề tài	[1] [2] [3] [4] [5] [6]	G1.4 G2.1 G2.3 G2.4 G3.1	3.5 3 3 3 3	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá động viên/Kết hợp đánh giá chuyên cần
	Chương 9 . Quản lý tích hợp dự án					
49,50,51	A/ Nội dung học tập trên lớp: (3) - Nội dung GD thực hành: 9.1 Tầm quan trọng của quản lý tích hợp 9.2 Quy trình quản lý tích hợp Kiểm tra số 3	[1] [2] [3] [4] [5] [6]	G1.3 G2.3 G2.4 G3.2 G3.3	3.5 3 3 3 4	Thuyết giảng; kiểm tra	Đánh giá bằng nhận xét; đánh giá quá trình; đánh giá kiểm tra bằng điểm số.
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:(6) • Tìm hiểu một số mô hình quản lý chất lượng tiêu biểu	[1] [2] [3] [4] [5] [6]	G1.3 G2.3 G2.4 G3.2 G3.3	3.5 3 3 3 4	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá động viên/Kết hợp đánh giá chuyên cần
	Chương 10: Một số công cụ hỗ trợ quản lý dự án					
					Thuyết trình;	
52,53,54	A/ Nội dung học tập trên lớp: (3) 10.1. Giới thiệu một số công cụ hỗ trợ quản lý dự án 10.2. Sử dụng công cụ trong quản lý dự án	[1] [2] [3] [4] [5] [6]	G2.3 G2.4 G3.2 G3.3	3 3 3 4	Nêu và giải quyết vấn đề; hướng dẫn thảo tác trực tiếp lên máy chiếu;	Đánh giá bằng nhận xét; đánh giá quá trình.

Tiết	Nội dung	Tài liệu, tham khảo	Chuẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
	<i>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà:(6)</i> Tìm hiểu các công cụ, kỹ thuật hỗ trợ việc lập kế hoạch tổ chức nhân sự dự án.	[1] [2] [3] [4] [5] [6]	G2.3 G2.4 G3.2 G3.3	3 3 3 4	Tự học có hướng dẫn	Đánh giá động viên/Kết hợp đánh giá chuyên cần

11. Đánh giá sinh viên: Thang điểm: 10

11.1. Kế hoạch kiểm tra như sau:

STT	Nội dung	Thời điểm (Tiết thứ)	Chuẩn đầu ra đánh giá	Trình độ năng lực	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỷ lệ %
Chuyên cần							10
Kiểm tra thường xuyên							30
1	Chương 4	21	G1.1 G1.2 G1.3 G2.2 G3.2	3.5 3 3.5 3 3	Tự luận	Câu hỏi	10
2	Chương 1,2,3,4,5,6,7	39	G1.4 G2.1 G2.2 G2.4 G3.1	3.5 3 3 3 3	Báo cáo thảo luận nhóm	Câu hỏi	10
3	Chương 1,2,3,4,5,6,7,8,9	51	G1.1 G1.2 G1.3 G2.1 G2.2 G2.3 G2.4 G3.2	3.5 3 3.5 3 3 3 3 3	Tự luận	Câu hỏi	10
Thi cuối kỳ							60
	Chương 1,2,3,4,5,6,7,8,9		G1.1 G1.2 G1.3 G1.4 G2.1 G2.2 G2.3 G2.4 G3.1	3.5 3 3.5 3 3 3 3 3 3	Báo cáo tiểu luận	Câu hỏi	60

			G3.2	3		
			G3.3	4		

CĐR học phần	Nội dung giảng dạy					Hình thức kiểm tra			
	Tiết thứ 1-9	Tiết thứ 10-24	Tiết thứ 25-42	Tiết thứ 43-48	Tiết thứ 49-54	Lần 1 Bài kiểm tra 1 - Tự luận	Lần 2 Bài kiểm tra 2 - Báo cáo thảo luận nhóm	Lần 3 Bài kiểm tra 3 - Tự luận	Cuối kỳ Báo cáo tiểu luận
G1.1	x					x		x	X
G1.2	x	x				x		x	X
G1.3	x	x	x		x	x		x	X
G1.4			x	x	x		x	x	X
G2.1	x	x		x			x	x	X
G2.2		x	x		x	x	x	x	X
G2.3		x	x	x	x		x	x	X
G2.4			x		x			x	X
G3.1	x	x	x	x	x		x		X
G3.2	x	x	x	x	x	x		x	X
G3.3	x	x	x	x	x				X

11.2 Rubric đánh giá học phần

* Rubric 1: Đánh giá Điểm chuyên cần

Tiêu chí đánh giá	Trọng số (%)	Giỏi (8,5-10)	Khá (7,0-8,4)	Trung bình (5,5-6,9)	Trung bình yếu (4,0-5,4)	Kém (0-3,9)
Mức độ tham gia đầy đủ các tiết học	70	Tham dự đầy đủ	Vắng từ 1-9% tiết	Vắng từ 10-15% tiết	Vắng từ 16-20% tiết	Vắng 20% tiết (cảm thi)
Tính chủ động trong các bài học, tự học	30	Rất chủ động tham gia đặt câu hỏi, thảo luận, Hoàn thành bài tập thực hành đầy đủ	Khá chủ động tham gia đặt câu hỏi, thảo luận, làm bài tập	Ít chủ động tham gia đặt câu hỏi, thảo luận, làm bài tập.	Cần có tác động của giảng viên mới tham gia đặt câu hỏi, thảo luận, làm bài tập.	Chỉ tham dự lớp học nhưng không chủ động tham gia đặt câu hỏi, thảo luận, làm bài tập

*** Rubric 2: Đánh giá bài kiểm tra thường xuyên số 1 (Thời gian làm bài: 50 phút; Hình thức: Tự luận; Tổng số câu hỏi : 02; Thang điểm: 10)**

Tiêu chí đánh giá	Chuẩn đầu ra đánh giá	Trọng số (%)	Mô tả mức chất lượng				
			Giỏi	Khá	Trung bình	Trung bình yếu	Kém
			(8,5-10 điểm)	(7,0-8,4 điểm)	(5,5-6,9 điểm)	(4,0-5,4 điểm)	(0-3,9 điểm)
Câu 1	G1.1 G1.2 G1.3 G1.4	50	Trình bày đẹp, rõ ràng. Nội dung giải quyết tốt 90-100% các yêu cầu đặt ra	Trình bày rõ ràng. Nội dung giải quyết 70 đến nhỏ hơn 90 % các yêu cầu đặt ra	Trình bày tương đối rõ ràng. Nội dung giải quyết từ 50 đến nhỏ hơn 70% các yêu cầu đặt ra	Trình bày không rõ ràng. Nội dung giải quyết từ 40 đến nhỏ hơn 50% các yêu cầu đặt ra	Trình bày không rõ ràng. Nội dung giải quyết dưới 40% các yêu cầu đặt ra
Câu 2	G2.1 G2.2	50	Trình bày đẹp, rõ ràng. Nội dung giải quyết tốt 90-100% các yêu cầu đặt ra	Trình bày rõ ràng. Nội dung giải quyết 70 đến nhỏ hơn 90 % các yêu cầu đặt ra	Trình bày tương đối rõ ràng. Nội dung giải quyết từ 50 đến nhỏ hơn 70% các yêu cầu đặt ra	Trình bày không rõ ràng. Nội dung giải quyết từ 40 đến nhỏ hơn 50% các yêu cầu đặt ra	Trình bày không rõ ràng. Nội dung giải quyết dưới 40% các yêu cầu đặt ra

*** Rubric 3: Đánh giá Điểm thảo luận nhóm - Các nhóm được giao chủ đề và thuyết trình kết quả theo nhóm**

Tiêu chí đánh giá	Chuẩn đầu ra đánh giá	Trọng số (%)	Mô tả mức chất lượng				
			Giỏi	Khá	Trung bình	Trung bình yếu	Kém
			(8,5-10 điểm)	(7,0-8,4 điểm)	(5,5-6,9 điểm)	(4,0-5,4 điểm)	(0-3,9 điểm)
Hình thức báo cáo	G1.1 G1.2 G1.3 G1.4	10%	Đẹp, rõ, không lỗi chính tả	Đẹp, rõ, còn ít hơn 10 lỗi chính tả	Đẹp, rõ, còn 11 -20 lỗi chính tả	Không đẹp, rõ, còn trên 20 chính tả	Không đẹp, không rõ, chữ nhỏ, rất nhiều lỗi chính tả
Nội dung báo cáo	G1.1 G1.2 G1.3	40%	Đáp ứng 90-100%	Đáp ứng 80-90% yêu cầu, có	Đáp ứng 70-80% đủ các yêu	Đáp ứng 50-60% các yêu cầu	Đáp ứng dưới 50 % yêu cầu

	G1.4 G2.1 G2.2 G2.3 G2.4 G3.1 G3.2 G3.3		các yêu cầu, có mở rộng, có trích nguồn tài liệu tham khảo	mở rộng, trích tài liệu tham khảo không đầy đủ	cầu		
Kỹ năng trình bày	G3.1 G3.2	10%	Nói rõ, tự tin, thuyết phục, giao lưu người nghe tốt	Nói rõ, tự tin, giao lưu người nghe	Nói rõ, ít giao lưu người nghe	Không rõ lời, thiếu tự tin, ít giao lưu người nghe	Nói nhỏ, không tự tin, không giao lưu người nghe
Trả lời câu hỏi	G1.1 G1.2 G1.3 G1.4 G2.1 G2.2 G2.3 G2.4 G3.1 G3.2 G3.3	20%	Trả lời đúng tất cả các câu hỏi	Trả lời đúng trên 2/3 câu hỏi	Trả lời đúng trên 1/2 câu hỏi	Trả lời đúng trên 1/3 câu hỏi	Trả lời đúng dưới 1/3 câu hỏi
Tham gia thực hiện	G3.1 G3.2 G3.3	20%	100% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	~ 80% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	~ 60% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	50% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	dưới 50% thành viên tham gia thực hiện/trình bày

*** Rubric 4: Đánh giá bài kiểm tra thường xuyên số 2 (Thời gian làm bài: 50 phút; Hình thức: Tự luận; Tổng số câu hỏi : 02; Thang điểm: 10)**

Tiêu chí đánh giá	Chuẩn đầu ra đánh giá	Trọng số (%)	Mô tả mức chất lượng				
			Giỏi	Khá	Trung bình	Trung bình yếu	Kém
			(8,5-10 điểm)	(7,0-8,4 điểm)	(5,5-6,9 điểm)	(4,0-5,4 điểm)	(0-3,9 điểm)
Câu 1	G2.1 G2.2	40	Trình bày đẹp, rõ ràng. Nội dung giải quyết tốt 90-100% các yêu cầu đặt ra	Trình bày rõ ràng. Nội dung giải quyết 70 đến nhỏ hơn 90 % các yêu cầu đặt ra	Trình bày tương đối rõ ràng. Nội dung giải quyết từ 50 đến nhỏ hơn 70% các yêu cầu đặt ra	Trình bày không rõ ràng. Nội dung giải quyết từ 40 đến nhỏ hơn 50% các yêu cầu đặt ra	Trình bày không rõ ràng. Nội dung giải quyết dưới 40% các yêu cầu đặt ra

Câu 2	G2.3 G2.4	60	Trình bày đẹp, rõ ràng. Nội dung giải quyết tốt 90-100% các yêu cầu đặt ra	Trình bày rõ ràng. Nội dung giải quyết 70 đến nhỏ hơn 90 % các yêu cầu đặt ra	Trình bày tương đối rõ ràng. Nội dung giải quyết từ 50 đến nhỏ hơn 70% các yêu cầu đặt ra	Trình bày không rõ ràng. Nội dung giải quyết từ 40 đến nhỏ hơn 50% các yêu cầu đặt ra	Trình bày không rõ ràng. Nội dung giải quyết dưới 40% các yêu cầu đặt ra
-------	--------------	----	----------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------

* Rubric 5: Đánh giá bài thi cuối kỳ: (Hình thức thi: Báo cáo tiểu luận; Các nhóm được giao chủ đề và thuyết trình kết quả theo nhóm)

Tiêu chí đánh giá	Chuẩn đầu ra đánh giá	Trọng số	Mô tả mức chất lượng				
			Giỏi	Khá	Trung bình	Trung bình yếu	Kém
			(8,5-10 điểm)	(7,0-8,4 điểm)	(5,5-6,9 điểm)	(4,0-5,4 điểm)	(0-3.9 điểm)
Hình thức báo cáo	G1.1 G1.2 G1.3 G1.4 G2.1 G2.2 G2.3 G2.4 G3.1 G3.2 G3.3	10%	Đẹp, rõ, không lỗi chính tả	Đẹp, rõ, còn ít hơn 10 lỗi chính tả	Đẹp, rõ, còn 11 -20 lỗi chính tả	Không đẹp, rõ, còn trên 20 chính tả	Không đẹp, không rõ, chữ nhỏ, rất nhiều lỗi chính tả
Nội dung báo cáo		40%	Đáp ứng 90-100% các yêu cầu, có mở rộng, có trích nguồn tài liệu tham khảo	Đáp ứng 80-90% yêu cầu, có mở rộng, trích tài liệu tham khảo không đầy đủ	Đáp ứng 70-80% đủ các yêu cầu	Đáp ứng 50-60% các yêu cầu	Đáp ứng dưới 50 % yêu cầu
Kỹ năng trình bày		10%	Nói rõ, tự tin, thuyết phục, giao lưu người nghe tốt	Nói rõ, tự tin, giao lưu người nghe	Nói rõ, ít giao lưu người nghe	Không rõ lời, thiếu tự tin, ít giao lưu người nghe	Nói nhỏ, không tự tin, không giao lưu người nghe
Trả lời câu hỏi		20%	Trả lời đúng tất cả các câu hỏi	Trả lời đúng trên 2/3 câu hỏi	Trả lời đúng trên 1/2 câu hỏi	Trả lời đúng trên 1/3 câu hỏi	Trả lời đúng dưới 1/3 câu hỏi
Tham gia thực hiện		20%	100% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	~ 80% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	~ 60% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	50% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	dưới 50% thành viên tham gia thực hiện/trình bày

12. Tài liệu học tập

- Giáo trình chính:

[1] *Bài giảng Quản lý dự án công nghệ Thông tin*, Bộ môn Công nghệ Phần mềm, Khoa Công nghệ thông tin, ĐH Công nghệ Thông tin và Truyền thông, ĐH Thái nguyên.

- Tài liệu tham khảo:

[2] Kim Heldman, *Project management Professional Exam Study Guide*, Sybex .

[3] PMI, *A Guide to the Project management body of knowledge*, PMI, 2004.

[4] Ngô Trung Việt, *Kỹ nghệ phần mềm*, Tập 1, NXB Giáo Dục.

[5] Ian Sommerville, *Software Engineering*, 7th Edition, Addison–Wesley, 2001.

[6] Thạc Bình Cường, *Quản lý dự án công nghệ thông tin*, Đại học Bách Khoa Hà Nội.

13. Ngày phê duyệt lần đầu:

14. Cấp phê duyệt:

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

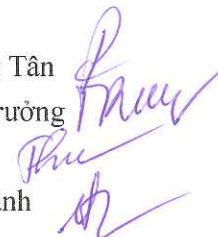
Trưởng Khoa

Trưởng Bộ môn

Tập thể biên soạn



ThS. Nguyễn Hồng Tân
TS. Quách Xuân Trường
ThS. Đào Thị Thu
ThS. Hoàng Thị Cảnh



TS. Đỗ Đình Cường

TS. Nguyễn Hải Minh

ThS. Nguyễn Hồng Tân

15. Tiến trình cập nhật đề cương chi tiết

Cập nhật đề cương chi tiết lần 1: <i>Ngày/tháng/năm.</i> <i>Nội dung cập nhật:</i>	Người cập nhật
Cập nhật đề cương chi tiết lần 2: <i>Ngày/tháng/năm.</i> <i>Nội dung cập nhật:</i>	Người cập nhật